

Số: 358^A/BC-UBND

Chư Pưh, ngày 25 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2013 Phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2014

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ vào Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2013 của tỉnh Gia Lai, qua xem xét tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/02/2013 về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, quán triệt thực hiện nhiệm vụ đến các phòng ban, đơn vị để triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của huyện nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Kịp thời triển khai thực hiện đến tất cả các cơ quan, đơn vị trong hội nghị triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2013 và quán triệt thực hiện nhiệm vụ cho các đơn vị.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2013; Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2013; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; Ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CCHC, hướng dẫn thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc công bố bộ thủ tục hành chính áp dụng tại Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và triển khai đến các cơ quan đơn vị thuộc huyện, UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện biết, thực hiện.

- Thực hiện văn bản số 29/VP-KSTT ngày 09/01/2013 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2013; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2013 trên địa bàn huyện Chư Pưh.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về việc áp dụng nội dung chi và mức chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Thực hiện Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2013 của tỉnh.

- Triển khai áp dụng bộ chỉ số CCHC để đánh giá kết quả cải cách hành chính của huyện theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức các Hội nghị giao ban hàng tháng, quý, và 06 tháng để đánh giá tình hình hoạt động công tác cải cách hành chính tại địa phương, lồng ghép vào các hội nghị sơ kết của Ủy ban nhân dân huyện.

- Đưa một số chỉ tiêu cải cách hành chính trọng tâm vào trong công tác đăng ký thi đua và đánh giá công tác khen thưởng cuối năm của các đơn vị.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2013 về việc ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2013 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Trong đó đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra 04 cơ quan chuyên môn và 09 xã, thị trấn. Hàng năm Phòng Nội vụ huyện đã chủ động kiểm tra kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại các xã, thị trấn thông qua kế hoạch kiểm tra công tác nội vụ.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính: Ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2013 của huyện (*Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/3/2013*). Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhiệm vụ kế hoạch CCHC thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban của huyện; cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo CCHC của Trung ương, của tỉnh và thông tin về các hoạt động CCHC của huyện, Website của huyện cập nhật, đăng tải tin, bài viết về công tác CCHC của huyện nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay 100% nội dung tuyên truyền cải cách hành chính được xác định trong nhiệm vụ đã hoàn thành, 100% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã công khai đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, 100% thủ tục hành chính được công bố, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của huyện.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về cải cách thể chế.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính do UBND huyện ban hành chưa phù hợp hoặc trái quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2013, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 783 Công văn, 357 Báo cáo, 59 Thông báo, 91 Kế hoạch, 226 giấy mời, 123 Văn bản của HĐND huyện, 1251 Quyết định các loại.

- Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời sao lục gửi các phòng ban, ngành, các xã, thị trấn các văn bản do cấp trên để phổ biến, tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Triển khai việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo luật Hiến pháp năm 1992.

- Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính đang là rào cản đối với sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Xác định rõ những văn bản pháp luật nào cần thiết phải có để đáp ứng những yêu cầu chính đáng trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân; Trong năm 2013 Ủy ban nhân dân huyện giao cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị rà soát 29 thủ tục hành chính thuộc nhiều lĩnh vực như đất đai, Tư pháp, văn hóa-xã hội.

- Đã tổ chức rà soát, niêm yết bộ thủ tục hành chính cấp huyện và thông báo địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại bộ phận một cửa, đã thực hiện 189 thủ tục ở 11 lĩnh vực theo quyết định 1372/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Việc niêm yết, giải quyết TTHC tiếp nhận ý kiến phản hồi tại bộ phận một cửa của UBND huyện được thực hiện đúng quy trình, khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến liên hệ giải quyết công việc.

2. Về cải cách thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện và ban hành hệ thống tài liệu về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại cơ quan hành chính trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 về việc ban hành danh mục tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 của UBND huyện.

- Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, chỉ rõ những thủ tục, những quy định sai pháp luật, không phù hợp để bổ sung hoặc đề nghị sửa đổi bổ sung. Tổ chức rà soát, niêm yết bộ thủ tục hành chính cấp huyện và thông báo địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại bộ phận một cửa, đã thực hiện 189 thủ tục ở 11 lĩnh vực theo quyết định 1372/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về công khai, minh bạch thủ tục hành chính theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hiện nay, tại các phòng ban và UBND các xã, thị trấn đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan hành chính, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “1 cửa”, trang thông tin điện tử của huyện để phục vụ nhu cầu của cá nhân, tổ chức. Nhìn chung hoạt động công khai, minh bạch được các cơ quan, đơn vị duy trì và thực hiện tốt.

- Kết quả tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân đối với quy định hành chính tại cơ quan, đơn vị: 100% các kiến nghị, phản ánh của tổ chức và công dân trong năm 2013 đều được các cán bộ công chức đặc biệt là các công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ghi nhận, giải đáp kịp thời.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến người dân về bộ thủ tục hành chính cấp xã, cấp huyện thông qua các buổi họp với dân qua đài phát thanh,...

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế.

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức biên chế của các phòng ban, đơn vị thuộc huyện.

- 85% các phòng ban, đơn vị ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức biên chế theo quy định của Chính phủ, của Bộ ngành, của tỉnh về tổ chức bộ máy. Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật được đảm bảo, các đơn vị tuân thủ đúng quy định về tổ chức bộ máy tại các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành.

- Thường xuyên quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị trong thực thi công vụ. Không phát hiện sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng và quản lý biên chế theo quy định đã được phê duyệt. Tổng số cán bộ, công chức huyện là 79 người, trong đó đạt chuẩn theo quy định là 77 người, không đạt chuẩn là 02 người.

- 100% cơ quan, đơn vị ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện đúng theo quy chế đã được phê duyệt.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Việc ban hành kế hoạch kiểm tra: Để triển khai thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng ban, đơn vị đạt hiệu quả, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát tại các đơn vị, đặc biệt là việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các phòng, ban, đơn vị.

- Kết quả thực hiện kế hoạch: qua rà soát 13 phòng ban, đơn vị có 11 đơn vị ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức biên chế và ban hành quy chế làm việc, 02 đơn vị đang trong giai đoạn lấy ý kiến thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành. Quy chế tổ chức và hoạt động tại các đơn vị được triển khai thực hiện nghiêm túc, bố trí và phân công công việc hợp lý theo quy định.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý : Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị được phân định rõ ràng và cụ thể, phát huy được tính chủ động, sáng tạo phát huy được nguồn lực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương, phục vụ lợi ích của tổ chức và nhân dân. Huyện đã triển khai và thực hiện tốt việc phân cấp quản lý đối với các lĩnh vực quản lý quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển; ngân sách nhà nước; đất đai, tài nguyên; doanh nghiệp nhà nước; hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức.

3.4. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công: Hiện tại Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh có 03 đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu là Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng Đất- Phòng Tài nguyên Môi trường huyện, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản huyện và Ban Quản lý công trình Đô thị và Vệ sinh môi trường huyện. Trong đó Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất được tỉnh hỗ trợ biên chế, 02 đơn vị còn lại hoạt động theo cơ chế tài chính một phần có thu, có hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

3.5. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

3.5.1. Kết quả đạt được cấp huyện.

- Đối với bộ phận một cửa tại Ủy ban nhân dân huyện, trong năm 2013 đã tiếp nhận và giải quyết 1241 hồ sơ liên quan đến lĩnh vực đất đai (trong đó cấp mới giấy CNQSD đất 295 hồ sơ; cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất 66 hồ sơ; chuyển mục đích sử dụng đất 95 hồ sơ; chuyển nhượng QSD đất 785 hồ sơ) kỳ trước chuyển qua 185 hồ sơ, tiếp nhận mới 1056 hồ sơ; trả đúng hạn 1002 hồ sơ, quá hạn 59 hồ sơ; đang giải quyết 180 hồ sơ.

- Lĩnh vực Tư Pháp: đã thụ lý 721 hồ sơ (trong đó thủ tục thừa kế 45 hồ sơ; chứng thực cấp giấy ủy quyền 142 hồ sơ; chứng thực hợp đồng ủy quyền 38 hồ sơ; chứng thực hợp đồng giao dịch động sản có giá trị dưới 50 triệu đồng 02 hồ sơ; thủ tục chứng thực sao y bản chính 488 hồ sơ; thủ tục khai nhận di sản thừa kế 01 hồ sơ; hợp đồng xây nhà 05 hồ sơ).

- Lĩnh vực Lao động TB&XH: đã thụ lý 543 hồ sơ (trong đó thủ tục đề nghị hưởng trợ cấp ưu đãi trong giáo dục 10 hồ sơ; Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người có công 12 hồ sơ; Thủ tục trợ cấp cho người có công giúp đỡ cách mạng 11 hồ sơ; Thủ tục trợ cấp mai táng phí cho người có công 6 hồ sơ; thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo 39 hồ sơ; thủ tục trợ cấp đột xuất 01 hồ sơ; thủ tục nuôi dưỡng trẻ mồ côi 05 hồ sơ; thủ tục mai táng phí 22 hồ sơ; thủ tục hỗ trợ kinh phí học tập 379 hồ sơ).

- Lĩnh vực công thương: đã thụ lý 100 hồ sơ (trong đó thủ tục cấp phép xây dựng 98 hồ sơ, giải quyết 98 hồ sơ, không có hồ sơ tồn đọng; thủ tục cấp phép kinh doanh rượu 01 hồ sơ; thủ tục cấp phép kinh doanh thuốc lá 01 hồ sơ).

- Lĩnh vực cấp GPKD: đã thụ lý và giải quyết xong 156 hồ sơ đã giải quyết xong 156 hồ sơ; không có hồ sơ tồn đọng.

- Lĩnh vực cấp giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm: đã thụ lý 05 hồ sơ; đang giải quyết 05 hồ sơ.

3.5.2. Kết quả đạt được cấp xã

Đối với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại UBND các xã, thị trấn đạt được kết quả như sau:

- Tại bộ phận Một cửa liên thông ở UBND thị trấn Nhơn Hòa:

+ Lĩnh vực Tư pháp – Hộ tịch: tiếp nhận và giải quyết được 2230 hồ sơ các loại, trong đó: đăng ký khai sinh: 361 trường hợp; đăng ký kết hôn: 94 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân: 681 trường hợp; khai tử 24 trường hợp; Chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 132 hồ sơ, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất 145 hồ sơ, hợp đồng tặng cho: 45 hồ sơ; sao y bản chính 748 hồ sơ.

+ Lĩnh vực địa chính- xây dựng: Tiếp nhận 145 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; 54 hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 28 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất; 11 hồ sơ cấp đổi, cấp lại.

+ Lệ phí thu nộp: 74.500.000 đồng

- Bộ phận “Một cửa” ở UBND các xã:

+ Lĩnh vực đất đai tiếp nhận 1649 hồ sơ, đã giải quyết: 1640 hồ sơ; đang giải quyết 09 hồ sơ.

+ Lĩnh vực tư pháp - hộ tịch đã tiếp nhận 2292 hồ sơ, đã giải quyết 2292 hồ sơ, không có hồ sơ tồn đọng.

+ Lĩnh vực chứng thực sao y đã tiếp nhận và giải quyết 6762 hồ sơ;

+ Đơn thư, khiếu nại đã tiếp nhận 50 đơn thư, khiếu nại, đã giải quyết 37 đơn thư), đang giải quyết 13 đơn thư.

- Lệ phí thu nộp: 211.645.000 đồng.

4. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức:

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức : Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và đề nghị phê duyệt cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm. 13 cơ quan chuyên môn, 36 đơn vị sự nghiệp đã xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt. Hiện nay hầu hết các đơn vị được bố trí cán bộ, công chức đúng theo quy định, một số đơn vị đang trong thời gian tuyển dụng, bố trí tại các vị trí còn thiếu.

4.2. Về công chức cấp xã : Thực tế số lượng cán bộ công chức cấp xã là 173 cán bộ, công chức, trong đó có 142 cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; Trong năm 2013 có 153 cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức :

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục quán triệt và giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và các quyết định khác của Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ. Việc bố trí đúng chuyên môn, nghiệp vụ, thích ứng với điều kiện và vị trí chuyển đổi đã phát huy tốt công tác bố trí, quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị thuộc huyện được thực hiện đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và dân chủ; Các chế độ chính sách đối với CBCCVC được thực hiện kịp thời và đúng quy định của nhà nước. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người liên quan khi để xảy ra hành vi tham nhũng. Công tác khen thưởng được gắn với việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Triển khai thực hiện Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức, các quy định về tuyển dụng công chức viên chức trên địa bàn huyện. Năm 2013 công tác tuyển dụng tại địa phương thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

4.4. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

- Đăng ký nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ, năng lực của người trúng tuyển.

- Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu công việc, tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức theo quy định, đặc biệt là đội ngũ cán bộ công chức cấp xã, thị trấn. Trong năm 2013, UBND huyện quyết định cử 1084 lượt cán bộ, công chức cấp huyện, xã đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh, huyện tổ chức.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

-Việc thực hiện thi nâng ngạch của cán bộ công chức : Trong năm 2013 UBND huyện đã cử 02 cán bộ, công chức, viên chức huyện tham gia thi nâng ngạch, trong đó từ ngạch chuyên viên cao đẳng lên ngạch chuyên viên để chuẩn hoá chức danh theo quy định.

- Kết quả thực hiện chính sách thu hút người tài vào bộ máy hành chính : Theo chủ trương của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành tuyển dụng và có chính sách ưu tiên đối với những người có trình độ cao vào làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm đều thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh.

5. Về công tác tài chính công

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP: UBND huyện đã chỉ đạo đến 100% cơ quan hành chính Nhà nước của huyện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, 100% các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. 20/20 đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công.

- Thông qua việc thực hiện cải cách tài chính công, các đơn vị thực hiện khoán đã chủ động sắp xếp lại tổ chức bộ máy trên cơ sở xác định lại chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, khắc phục được tình trạng trùng lắp, chồng chéo như trước đây; các đơn vị chủ động bố trí kinh phí khoán cho phù hợp, kinh phí tiết kiệm được sử dụng vào mục đích tăng thu nhập cho cán bộ, công chức trong đơn vị, từ đó ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tinh thần tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức được nâng lên.

6. Hiện đại hóa nền hành chính :

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của huyện giai đoạn 2012-2015; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2013; tiếp tục hoàn thiện "Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin"; thường xuyên rà soát các lỗ hổng bảo mật thông tin đối với các Website của huyện. Thực hiện nâng cấp trang thông tin điện tử, cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính.

- Hạ tầng cho ứng dụng CNTT: 75% đơn vị đã có mạng cục bộ (LAN); 67,4% đơn vị được kết nối Internet; Huyện đã có mạng truyền số liệu chuyên dụng phục vụ cho Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh về huyện; hạ tầng phần cứng cơ bản đáp ứng cho công tác triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước cấp huyện.

- Việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành: Công tác ứng dụng hệ thống thư điện tử: 95% cán bộ, công chức đã được cung cấp thư điện tử; 50% CBCC thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; UBND huyện đã ra quy chế quản lý, sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành và 50% văn bản được trao đổi qua thư điện tử.

- Huyện đã được trang bị hệ thống quản lý văn bản điều hành; 30% đơn vị chỉ sử dụng để quản lý văn bản đi/đến; Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trên mạng, tổ chức cài đặt, chuyển giao và hướng dẫn sử dụng cho 100% các cơ quan, đơn vị QLNN.

- Tình hình triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến được huyện quan tâm và đẩy mạnh. Hầu hết các dịch vụ công đều được công khai trên trang thông tin điện tử của huyện. 100% thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện, cấp xã đều được cung cấp trực tuyến tại mức độ 1 và mức độ 2 tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong việc đề nghị cơ quan chức năng giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban Biên tập Website huyện Chư Puh đã biên tập và cập nhật lên Website Bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố nhằm phục vụ nhu cầu tra cứu, nắm bắt thông tin của người dân và doanh nghiệp, biên tập và đưa lên trang web gần 300 tin bài, các tin tức với nhiều nội dung tập trung trên nhiều lĩnh vực.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến vận hành ổn định, phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, điều hành từ tỉnh về huyện, tổ chức các cuộc họp trực tuyến giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đến các cơ quan cấp huyện, hỗ trợ đắc lực cho công tác cải cách hành chính, góp phần tiết kiệm kinh phí theo đúng tinh thần Nghị quyết 11/NQ-CP và từng bước hiện đại hóa nền hành chính.

- Rà soát lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của huyện theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP trên cổng Thông tin điện tử của huyện đăng tải dịch vụ công trực tuyến mức độ 2.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 về việc ban hành danh mục tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008. hiện đã có 11 đơn vị đã hoàn thành việc rà soát trình UBND huyện phê duyệt các quy trình đáp ứng mục tiêu đề ra, bảo đảm nguyên tắc “nhANH, chính xác, đúng pháp luật”; Việc lưu trữ tài liệu được chú ý lưu trữ hồ sơ đúng quy trình phê duyệt, sắp xếp khoa học theo danh mục hồ sơ.

Ngày 09 tháng 10 năm 2013 huyện đã hoàn thành việc đánh giá chứng nhận, có văn bản đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 và huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện thực hiện áp dụng ISO theo kế hoạch đã đề ra.

6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

Việc xây đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính được đẩy mạnh, 100% đơn vị cấp huyện đã có trụ sở làm việc ổn định, đảm bảo trang thiết bị cơ sở vật chất theo quy định. Trong năm 2013 Ủy ban nhân dân huyện xây dựng 02 trụ sở đến nay đã xây dựng hoàn thành gồm: Trụ sở HĐND-UBND xã Ia Le, tổng số vốn 4.948.117.000 đồng và Hội trường Huyện ủy, HĐND-UBND với tổng số vốn là 7.960.000 đồng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm

- Công tác CCHC của UBND huyện Chư Puh được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác theo tinh thần của Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ. UBND huyện đã tập trung tăng cường chỉ đạo, thống nhất triển khai đồng bộ, bám sát Chương trình, Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh.

- UBND huyện đã sớm ban hành Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính của huyện hàng năm. Đồng thời huyện đã triển khai Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính và nhiệm vụ trọng tâm hàng năm đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Huyện cũng đã tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai đồng bộ các lĩnh vực và chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

- Đặc biệt, có sự chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt từ Lãnh đạo UBND huyện; sự phối hợp chặt chẽ của hệ thống cán bộ đầu mối CCHC làm nòng cốt trong việc triển khai thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động CCHC của huyện cũng như của các cơ quan, đơn vị trên hầu hết các lĩnh vực CCHC, trong đó thể hiện rõ nét trong việc tổ chức, triển khai áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008, dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, hiện đại hóa hành chính, bố trí đầy đủ kinh phí CCHC.

- Thực hiện nghiêm túc trong hoạt động công vụ, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc và văn hóa công sở. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đã mang lại hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý của huyện đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Công tác cải cách hành chính được các phòng ban trực thuộc và UBND các xã, thị trấn quan tâm thực hiện; việc rà soát thủ tục hành chính được quan tâm triển khai, đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính, đường dây nóng, cập nhật sổ sách theo dõi nhất là việc đảm bảo hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa ở UBND huyện và các xã, thị trấn.

2. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến ở một số địa phương về chính sách pháp luật của nhà nước mà trọng tâm là chương trình Tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ cũng như kế hoạch triển khai của tỉnh, huyện còn chậm.

- Công tác thông tin, báo cáo ở một số cơ quan, địa phương không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng và thời gian đã ảnh hưởng đến công tác tổng hợp và tham mưu trong chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

- Cơ chế "một cửa" tại một số địa phương hoạt động chưa đáp ứng quy định tại Quyết định 93/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính chưa thực hiện thường xuyên; tình trạng cán bộ giải quyết công việc chậm trễ còn diễn ra; công tác rà soát TTHC còn lúng túng, chưa đạt kết quả.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2014.

1. Xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính; kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2014, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thực hiện và bố trí nguồn kinh phí để thực hiện; Xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện; Xây dựng và ban hành kế hoạch rà soát các quy định, thủ tục hành chính.

2. Triển khai chỉ đạo các ngành, xã, thị trấn, triển khai thực hiện chương trình CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020.

3. Tích cực rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện, HĐND và UBND cấp xã ban hành.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thống kê, rà soát các thủ tục hành chính và kiên quyết loại bỏ các thủ tục hành chính đang là rào cản đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

5. Tiếp tục sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện theo hướng dẫn của Tỉnh và Trung ương.

6. Thực hiện tốt việc niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính để người dân thuận tiện cho việc tìm hiểu, tra cứu.

7. Thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại các xã, thị trấn; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tài liệu ISO 9001:2008.

8. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, của đội ngũ cán bộ công chức, đặc biệt là kỹ năng hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính.

9. Triển khai thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở: Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức và nâng cao hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức Nhà nước tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong lề lối làm việc của các cơ quan hành chính Nhà nước.

10. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo với cấp trên về kết quả công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

11. Xây dựng lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Việc xây dựng đề án thực hiện cơ chế một cửa liên thông còn lúng túng và nhiều vướng mắc trong cơ chế chính sách thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ nên triển khai thí điểm một số xã, thị trấn để rút kinh nghiệm triển khai đại trà.

2. Về trình độ chuyên môn của công chức mặc dù đều đã đạt chuẩn, tuy nhiên trong thực tế giải quyết công việc vẫn còn gặp nhiều lúng túng, trong khi đó các buổi tập huấn thì ít lại không mang lại hiệu quả cao. Vì vậy trong thời gian tới đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức nhiều buổi tập huấn hơn nữa cho công chức trực tiếp làm nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

3. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ có những chính sách hợp lý về phụ cấp cho cán bộ làm tại bộ phận một cửa để động viên kích lệ cho cán bộ công chức.

4. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí hoặc có văn bản quy định việc bố trí nguồn kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính cho cấp huyện, xã.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, CCHC, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tư Sơn

CÁC PHỤ LỤC BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Kèm theo báo cáo số 35/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh)



Phụ lục 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH

TT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1.	Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/02/2013 về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.	18/02/2013	7/21	7/21	
2.	Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/11/2013 về Kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát TTHC năm 2013 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.	21/11/2013	4/13	4/13	
3.	Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/3/2013 tuyên truyền CCHC năm 2013 của cơ quan, địa phương.	28/3/2013	14/21	14/21	
4.	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2013 trên địa bàn huyện.	22/01/2013	6/13	6/13	
5.	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	21/11/2013	9/9	9/9	
6.	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, địa phương	0	0	0	
7.	Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/4/2013 của UBND huyện về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước huyện năm 2013	23/4/2013	13/21	13/21	
8	Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 04/7/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc chấp hành giờ giấc làm việc của CBCCVC.	04/7/2013	04/13	04/13	



Phụ lục 2
THÔNG KẾ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC
(Kèm theo báo cáo số 25/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chu Puh)

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra			Ghi chú
			theo cấp hành chính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1.	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	9	0		9	
2.	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	9	0		9	
3.	Số cơ quan công khai đầy đủ, đúng quy định Bộ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	10	0	1	9	
4.	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động	0	0	0	0	
5.	Số cơ quan được kiểm tra về tình hình tổ chức và hoạt động	0	0	0	0	
6.	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	13		13	0	
7.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	36	0	0	-	
8.	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt				-	
9.	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	0	0	0	-	
10.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	22	0	13	9	
11.	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	0	0	0	0	
12.	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo NĐ 130	0	0	0	0	
13.	Số cơ quan hành chính ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130	13	0	13	0	
14.	Cơ quan hành chính ban hành chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	0	0	0	0	
15.	Số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo NĐ 43	13	0	13	-	

16.	Đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	13	0	13	-	
17.	Đơn vị sự nghiệp công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	-	
18.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo NĐ 115	0	0	0	-	
19.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	0	0	0	-	
20.	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	-	
21.	Số cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	1	0	1	0	
22.	Số cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	13	0	13	0	
23.	Số cơ quan, đơn vị có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử	1	0	1	0	
24.	Số cơ quan, đơn vị được cấp chứng chỉ ISO	0	0	0	0	
25.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	13	0	13	0	
26.	Số cơ quan, đơn vị có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	13	0	13	0	
27.	Số cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	15	0	13	2	
28.	Số cơ quan, đơn vị thực hiện mô hình một cửa hiện đại	0	0	0	0	0

* Ghi chú: Những trường hợp được đánh dấu (-) là không thống kê

Phụ lục 3

THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo báo cáo số 3818/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chu Puh)



BẢNG TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC QUẢN LÝ						
STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra			Ghi chú
			Theo cấp hành chính			
1	Cơ quan hành chính	22	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	36	0	36	-	
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập	0	0	0	-	

Phụ lục 4

SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra			Tỷ lệ % (so với tổng số TTHC trong bộ TTHC)	Ghi chú
			theo cấp hành chính				
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên công (hoặc Trang) thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	0	0	-	-		
2	Số lượng các TTHC thực hiện ở cơ quan, địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	0	0	32	93		
3	Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông						

* Ghi chú: Những trường hợp được đánh dấu (-) là không thống kê

Phụ lục 5

TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC

(Kèm theo báo cáo số 8584/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh)



STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	6	2/4		
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương	5	5	100%	0
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc	0	0	0	0
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát VBQPPL thực hiện tại cơ quan, địa phương	0	0	0	0
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại cơ quan, địa phương	0	0	0	0
6	Số quy định của chính phủ, của tỉnh về phân cấp được thực hiện ở cơ quan, địa phương	0	0	0	0
7	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, địa phương	0	0	0	
8	Số VBQPPL thực hiện tại cơ quan, địa phương được kiểm tra	0	0	0	0
9	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện VBQPPL	0	0	0	0

Phụ lục 6

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(đối với báo cáo của UBND cấp huyện)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã	173	-	0
2	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	142	82%	0
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	153	88%	0

* Ghi chú: Những trường hợp được đánh dấu (-) là không thống kê